

THỜI GIAN CHỜ

1. Đối với người được bảo hiểm đã tham gia đủ thời gian 365 ngày theo hợp đồng số: C195/CSSK/39/07/21 (hợp đồng TCA CARE hiệu lực 01/11/2023 đến 31/10/2024): **Không áp dụng thời gian chờ.**
2. Đối với người được bảo hiểm tham gia bổ sung giữa kỳ sẽ áp dụng thời gian chờ như sau (thời gian chờ tính từ ngày bắt đầu tham gia vào Hợp đồng bảo hiểm):

2.1 Đối với CBNV/thành viên tham gia sau 01/11/2023 chưa hết thời gian chờ (thời gian chờ tính từ ngày bắt đầu tham gia Hợp đồng bảo hiểm):

- Thời gian chờ đối với điều trị bệnh thông thường: không áp dụng
- Thời gian chờ đối với điều trị bệnh đặc biệt, bệnh mãn tính, bệnh có sẵn: 365 ngày
- Thời gian chờ đối với biến chứng thai sản, điều trị thai sản, sảy thai, nạo thai theo chỉ định của bác sĩ: 60 ngày.
- Thời gian chờ đối với sinh đẻ: 270 ngày.

2.2 Đối với Người thân của CBNV/thành viên

- Thời gian chờ đối với điều trị bệnh thông thường: 30 ngày
- Thời gian chờ đối với điều trị bệnh đặc biệt, bệnh mãn tính, bệnh có sẵn: 365 ngày.
- Thời gian chờ đối với biến chứng thai sản, điều trị thai sản, sảy thai, nạo thai theo chỉ định của bác sĩ: 60 ngày.
- Thời gian chờ đối với sinh đẻ: 270 ngày.

Các quy định về thời gian chờ sẽ áp dụng tương tự như các quy định tại Khoản 4.2.1, 4.2.2 với thời gian chờ sẽ được cộng dồn lũy kế và chỉ được tính một lần duy nhất tính từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm của người được bảo hiểm theo hợp đồng số: **C195/CSSK/39/07/21** cho đến khi hết thời gian chờ theo quy định.

Ví dụ: Đối với quyền lợi sinh đẻ: Nếu người được bảo hiểm đã tham gia và có thời gian chờ được 100 ngày theo Hợp đồng số: **C195/CSSK/39/07/21** thì nếu người được bảo hiểm tái tục thành công theo hợp đồng này thì thời gian chờ theo hợp đồng mới sẽ chỉ còn là 170 ngày.